

Bản án số: 59 /2021/HNGĐ - ST

Ngày: 30/3/2021

*V/v tranh chấp: hôn nhân
và gia đình*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồ Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hải – Ông Nguyễn Đình Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 30 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXX-ST ngày 17 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H– sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: Xóm 7, xã N, huyện Đ, tỉnh N.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Quang H – sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Y, xã M, huyện Đ, tỉnh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn xin ly hôn ngày 06/01/2021 và những lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay của chị Nguyễn Thị H thì: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Quang H kết hôn với nhau vào năm 2005, hôn nhân tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Đ, tỉnh N vào ngày 25/11/2005. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, tháng 6/2006 thì vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay chị H thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn với anh H để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung.

Về tài sản: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn là anh Nguyễn Quang H đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do và cũng không có ý kiến gửi cho Tòa án.

Tại phiên tòa đại diện VKS nhân dân huyện Đô Lương phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến nay như sau: Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho VKS nhân dân huyện Đô Lương đầy đủ, đúng quy định pháp luật, các đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định đảm bảo quyền lợi, nghĩa vụ của họ.

Về nội dung vụ án: Về tình cảm vợ chồng chị H và anh H kết hôn năm 2005, hôn nhân tự nguyện tìm hiểu, hợp pháp. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau, vợ chồng ly thân từ giữa năm 2006 đến nay. Quá trình giải quyết Tòa án đã báo làm việc nhưng anh H không có mặt, không có nguyện vọng gì về tình cảm. Như vậy, chứng tỏ tình trạng sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần xử cho chị H được ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng chưa con chung.

Về quan hệ tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét. Sau này nếu chị H và anh H có tranh chấp về tài sản chung thì được quyền khởi kiện vụ án khác.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị H làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Quang H nên Tòa án thụ lý vụ án Hôn nhân và gia đình để xem xét, giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp và phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho anh H đầy đủ nhưng anh H vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ khoản 1 điều 207 và khoản 3 điều 228 BLTTDS để giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về quan hệ tình cảm: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Quang H kết hôn với nhau vào năm 2005, hôn nhân tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Đ, tỉnh N vào ngày 25/11/2005. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, tháng 6/2006 thì vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Chị H cho rằng tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn với anh H để ổn định cuộc sống. Anh H vắng mặt không có lý do, nên không tiến hành hòa giải được. Như vậy, chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần xử cho chị H được ly hôn với anh H.

[2.2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng chưa có con chung.

[2.3] Về quan hệ tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét. Sau này nếu anh H, chị H có tranh chấp về tài sản chung thì được quyền khởi kiện vụ án khác.

[2.4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 28; điều 147; điều 207; điều 227; điều 228; điều 271; điều 273 BLTTDS; điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về lệ phí, án phí xử:

- Về quan hệ tình cảm: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Quang H.

- Về quan hệ tài sản: Chị H và anh H được quyền khởi kiện vụ án khác về yêu cầu chia tài sản khi có yêu cầu.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí LHST (nhưng được trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí tại chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương theo BL số 0005839 ngày 07/01/2021).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Anh Nguyễn Quang H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận

- VKSND huyện Đô Lương;
- Các đương sự;
- UBND xã M;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hồ Hòa